ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 206 /KH-UBND	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang năm 2025

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang năm 2025, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng Kế hoạch Khuyến nông năm 2025, trong đó tập trung vào hướng dẫn, tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ các ngành hàng, sản phẩm nông lâm nghiệp chủ lực và đặc sản của tỉnh đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ mới trong nông nghiệp và đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền tiến bộ kỹ thuật mới và nhân rộng các mô hình sản xuất điển hình, hiệu quả đặc biệt là các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp thông minh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số trong nông nghiệp, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ cao bảo quản, chế biến nông lâm, thuỷ sản...tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng thu nhập, làm giàu, thích ứng với các điều kiện canh tác, khí hậu, thị trường và gắn với phát triển du lịch sinh thái. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hoá, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm; thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức 13 lớp tập huấn cho 390 lượt cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, thành viên tổ khuyến nông cộng đồng, cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân điển hình trên địa bàn tỉnh với nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các cây trồng chủ lực (cây cam, cây bưởi….); ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh 4.0 trong sản xuất nông lâm nghiệp, thuỷ sản; về nâng cao kiến thức về sản xuất và chọn giống cây trồng, vật nuôi; về liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi thị trường và về sản xuất hàng hoá đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 24 Chuyên mục khuyến nông trên truyền hình. Phối hợp với Báo Tuyên Quang xây dựng các tin bài tuyên truyền các mô hình có hiệu quả, hộ sản xuất điển hình, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xây dựng nông thôn mới, các tin tức sự kiện của ngành nông nghiệp tỉnh. Xuất bản 1.200 quyển Bản tin khuyến nông và thị trường; in 4.000 tờ hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ. Tổ chức 07 hội nghị tổng kết nhân rộng mô hình; 01 chuyến khảo sát học tập kinh nghiệm, xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng và thực hiện 08 mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, góp phần tăng thu nhập cho người dân.

- Tư vấn, hướng dẫn ít nhất 02 doanh nghiệp liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; hướng dẫn 01 hợp tác xã trở lên thực hiện dịch vụ trọn gói từ cung ứng dịch vụ đầu vào đến bao tiêu sản phẩm đầu ra. Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường, tuyên truyền quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác khuyến nông, chủ động mời gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu, các trường đại học... tham gia vào các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh, trọng tâm hợp tác về đào tạo tập huấn kiến thức khoa học công nghệ mới, triển khai các mô hình, đề tài, dự án khuyến nông, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản...

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đào tạo, tập huấn

1.1.Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ khuyến nông

- Nội dung: Tập huấn liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi thị trường; về an toàn thực phẩm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ; quản lý dịch hại

tổng hợp (IPM) trên các cây trồng chủ lực (cây cam, cây bưởi…); ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh 4.0 trong sản xuất nông lâm nghiệp, thuỷ sản; nâng cao kiến thức về sản xuất, chọn giống cây trồng, vật nuôi, liên kết tiêu thụ nông sản theo chuỗi thị trường.

- Đối tượng: Là cán bộ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật, cộng tác viên khuyến nông, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, hộ sản xuất kinh doanh nhỏ, nông dân điển hình của tỉnh.

- Số lượng: 06 lớp (dự kiến 30 người/lớp).

- Địa điểm tổ chức: Tại thành phố Tuyên Quang.

- Thời gian tập huấn: Dự kiến 02 ngày/lớp (1,5 ngày lý thuyết và 0,5 ngày tham quan thực tế các mô hình).

1.2.Tập huấn về sản xuất hàng hoá đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản của từng địa phương

- Nội dung: Tập huấn kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi; ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp; kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản chế biến cây trồng chủ lực, đặc sản; kỹ năng sản xuất nông nghiệp tuần hoàn quy mô nông hộ, trang trại...

- Đối tượng: Là cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông cơ sở, hợp tác xã, chủ trang trại, hộ sản xuất kinh doanh nhỏ, nông dân điển hình tại các huyện, thành phố của tỉnh.

- Số lượng: 07 lớp (dự kiến 30 người/lớp).

- Địa điểm tổ chức: Tại các huyện, thành phố.

- Thời gian tập huấn: Dự kiến 02 ngày/lớp (1,5 ngày lý thuyết và 0,5 ngày tham quan thực tế mô hình).

2. Thông tin, tuyên truyền

2.1. Xuất bản Bản tin khuyến nông và thị trường kết hợp đưa lên Cổng/ Trang thông tin điện tử, trang Fanpage....

- Nội dung: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kết quả và các giải pháp chuyển đổi số trong nông nghiệp; kết quả các chuỗi liên kết, các mô hình trình diễn giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới, gương sản xuất giỏi, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản...

- Số lượng: 1.200 quyển (6 số, 2 tháng 1 số).

- Đối tượng phát hành: Các cơ quan liên quan của tỉnh, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

2.2. Tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh kết hợp đưa lên trang thông tin điện tử, trang Fanpage, youtube

- Nội dung: Xây dựng chuyên mục Khuyến nông tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, phương pháp canh tác tiên tiến; giới

thiệu các mô hình khuyến nông có hiệu quả, hộ sản xuất điển hình, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xây dựng nông thôn mới, các tin tức sự kiện của ngành nông nghiệp tỉnh.

- Số lượng: 24 chuyên mục (2 chuyên mục/tháng).

2.3. Tuyên truyền trên Báo Tuyên Quang

- Nội dung: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kết quả và các giải pháp chuyển đổi số trong nông nghiệp; tuyên truyền kết quả các chuỗi liên kết sản xuất, mô hình có hiệu quả, hộ sản xuất nông nghiệp điển hình, sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, xây dựng nông thôn mới, các tin tức sự kiện của ngành nông nghiệp tỉnh.

- Số lượng: 24 tin, bài, ảnh.

2.4. Tổ chức Hội nghị đầu bờ tổng kết mô hình

- Nội dung: Tổng kết đánh giá các mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới đạt hiệu quả để tuyên truyền nhân rộng mô hình.

- Đối tượng đại biểu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã; các hộ sản xuất nông lâm nghiệp thuỷ sản của tỉnh...

- Địa điểm tổ chức: Tại các huyện, thành phố.

- Số lượng: 07 hội nghị đầu bờ tổng kết mô hình.

2.5. Tổ chức khảo sát học tập kinh nghiệm

- Nội dung: Khảo sát học tập kinh nghiệm, xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; tham quan học tập các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với chuyển đổi số, mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn; mô hình khuyến nông cộng đồng, xây dựng nông thôn mới nâng cao để áp dụng vào sản xuất.

- Đối tượng đại biểu: Là cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông và các hộ nông dân sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh.

- Thời gian, địa điểm khảo sát học tập: Tại các tỉnh, thành phố trong nước.

- Số lượng: 01 chuyến khảo sát.

2.6. In ấn, phát hành tài liệu hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ

- Nội dung: Hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ.

- Số lượng: 4.000 tờ.

- Đối tượng phát hành: Các tổ, xóm, thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Về xây dựng mô hình trình diễn khuyến nông

Xây dựng 08 mô hình trình diễn khuyến nông về các lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thuỷ sản, ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật vào

sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, tăng giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân, đồng thời tạo cầu nối gắn kết nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cụ thể:

3.1. Về lĩnh vực trồng trọt (02 mô hình)

- 01 Mô hình trồng, thâm canh Thanh Long giống mới theo kiểu giàn (Thanh Long Ruột đỏ TL4, TL5...), quy mô 4,0 ha/4-10 hộ tham gia (02 ha trồng mới và 02 ha thâm canh), thực hiện tại huyện Chiêm Hoá hoặc Hàm Yên.

* *Mục tiêu mô hình*: Chuyển giao giống Thanh Long mới theo kiểu giàn, thâm canh ứng dụng công nghệ cao, kỹ thuật mới có giá trị kinh tế cao, tăng năng suất chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân.

- 01 mô hình trồng Lê giống mới (VH6, Lê Nâu...) gắn với du lịch sinh thái, quy mô 3,0 ha/5-6 hộ tham gia, thực hiện tại huyện Na Hang.

* *Mục tiêu mô hình:* Đẩy nhanh ứng dụng giống mới, các tiến bộ kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây Lê để nâng cao giá trị chất lượng, giá trị sản phẩm và hướng tới phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

3.2. Về lĩnh vực lâm nghiệp (02 mô hình)

- 01 Mô hình trồng tre lục trúc lấy măng gắn với phát triển du lịch sinh thái, quy mô 3,0 ha/3-8 hộ tham gia, thực hiện tại huyện Lâm Bình hoặc Hàm Yên.

* *Mục tiêu mô hình:* Phát triển trồng tre lục trúc lấy măng, tạo môi trường sinh thái, phát triển du lịch phù hợp với vùng miền. Tạo việc làm, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho nông dân.

- 01 mô hình trồng, thâm canh cây dược liệu (khôi tía) gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, quy mô 3,0 ha/5-12 hộ tham gia, thực hiện tại huyện Chiêm Hóa.

* *Mục tiêu mô hình*: Phát triển trồng cây dược liệu hàng hoá gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm góp phần làm giàu rừng trồng và tăng thu nhập cho nông dân miền núi.

3.3. Về lĩnh vực chăn nuôi (02 mô hình)

- 01 mô hình nuôi vịt thương phẩm (vịt bầu đất) an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm, quy mô 3.000 con/10-15 hộ tham gia, thực hiện tại huyện Na Hang.

* *Mục tiêu mô hình*: Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thịt vịt đặc sản, tăng giá trị, sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường. Tổ chức mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- 01 mô hình chăn thả lợn rừng sinh sản theo hướng an toàn sinh học gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, quy mô 50 con/4-10 hộ tham gia, thực hiện tại huyện Sơn Dương hoặc Yên Sơn.

* *Mục tiêu mô hình*: Phát triển chăn thả lợn rừng sinh sản an toàn sinh học,

nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh; xây dựng thương hiệu lợn rừng đặc sản và liên kết tiêu thụ sản phẩm lợn rừng an toàn.

3.4. Về lĩnh vực thủy sản (02 mô hình)

- 01 mô hình nuôi cá đặc sản trong lồng trên sông, hồ thuỷ điện gắn với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, quy mô 05 lồng nuôi (108m3/lồng, 20 con/m3), với từ 2-5 hộ tham gia, thực hiện tại huyện Hàm Yên.

* *Mục tiêu mô hình*: Đưa giống cá đặc sản vào sản xuất và áp dụng quy trình chăn nuôi cá an toàn sinh học để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân và thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hoá gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- 01 mô hình nuôi cá chép ruộng, quy mô 300 kg cá giống V1/4-10 hộ tham gia, thực hiện tại huyện Lâm Bình.

* *Mục tiêu mô hình*: Chuyển đổi phương thức chăn nuôi (kết hợp nuôi cá trong diện tích trồng lúa), nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích, tăng thu nhập cho người dân.

4. Hướng dẫn, tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường

Tư vấn, hướng dẫn ít nhất 01 doanh nghiệp xây dựng Chương trình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn nông dân ký hợp đồng, tổ chức sản xuất các sản phẩm đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, đồng thời kiểm tra, giám sát các bên tham gia liên kết thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng.

Hướng dẫn củng cố, đổi mới hoạt động từ 01 hợp tác xã/tổ hợp tác trở lên theo hình thức dịch vụ trọn gói từ cung ứng dịch vụ đầu vào đến bao tiêu sản phẩm đầu ra. Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Tổ chức 01 hoạt động xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường; phối hợp tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh trên báo, đài trung ương, địa phương, các hội nghị, hội thảo, toạ đàm, diễn đàn…

5. Về hợp tác khuyến nông

Phối hợp tổ chức 01 hội thảo về trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông và khoa học công nghệ với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để đưa tiến bộ kỹ thuật, các giống vật nuôi, giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sản xuất của tỉnh.

Phối hợp với các Trường Đại học,Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu chuyển giao khoa học để triển khai các mô hình, dự án thuộc nguồn vốn khuyến nông trung ương, vốn của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn của tỉnh.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: **6.866.621.000** đồng *(Sáu tỷ, tám trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng)*. Trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 5.682.584.400 đồng.

- Vốn đối ứng của người dân, doanh nghiệp đóng góp: 1.184.336.600 đồng.

(Dự toán chi tiết tại Tờ trình số 451/TTr-STC ngày 02/11/2024 của Sở Tài chính)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch Khuyến nông theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Quản lý, sử dụng kinh phí được giao để thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan.

2. Sở Tài chính: Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch Khuyến nông theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chỉ đạo phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

Nơi nhận:
- Bộ NN và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy; (báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, KH&CN, KBNN;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KT (Toản).